TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI NƯỚC** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 156/2018/DS - ST
Ngày 07 - 8 - 2018
V/v Tranh chấp đòi lại tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hà Thanh Khiết**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Ngô Đức kỳ**

Bà **Trần Thị Min**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông **Hồ Văn Mil** - Thư ký Tòa án

Trong ngày 07 tháng 8 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 33/2018/TLST- DS ngày 09 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp *"Đòi lại tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 218/2018/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Trần Văn G** – sinh năm 1958 (Vắng mặt)

Cư trú tại: Ấp T, xã H, huyện CN, Tỉnh CM.

- *Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn Trần Văn G:*

Bà **Thạch Thị Tú** – sinh năm 1981 (Có mặt)

Cư trú tại: Ấp T, xã H, huyện CN, Tỉnh CM.

- *Bị đơn:* Ông **Lê Văn C** – sinh năm 1979 (Vắng mặt)

Cư trú tại: Ấp C, xã H, huyện CN, tỉnh CM.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà **Trần Thùy Li** – sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Cư trú tại: Ấp C, xã H, huyện CN, tỉnh CM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ông Trần Văn G trình bày: Vào ngày 30 tháng 7 năm 2017 ông Lê Văn C có viết biên nhận với nội dung thiếu ông số tiền là 41.000.000 đồng là tiền làm ăn chung. Ông G đã nhiều lần yêu cầu ông C thanh

toán số tiền nợ nhưng ông C không trả nợ, đến ngày 27 tháng 10 năm 2017 dương lịch nhằm ngày 08 tháng 9 năm 2017 âm lịch ông C viết giấy nợ thừa nhận có nợ ông 41.000.000 đồng và có hứa trả dần mỗi tháng là 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Tuy nhiên sau khi viết giấy nhận nợ xong ông C không thực hiện việc trả nợ như cam kết, ông đã nhiều lần gọi điện và đến nhà thì ông C không nghe điện thoại và lánh mặt. Nay ông yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cái Nước buộc ông Lê Văn C và vợ là bà Trần Thùy Li phải trả cho ông số tiền là 41.000.000 đồng.

Tại văn bản ngày 22 tháng 4 năm 2018 do ông Lê Văn C gửi cho Tòa án thể hiện ý kiến của ông C về yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn G đối với ông thể hiện nội dung như sau: Ông Lê Văn C xác định vào ngày 15 tháng 6 năm 2017 ông C thuê của ông Trần Văn G 01 chiếc xáng cuốc để làm ăn với giá là 15.000.000 đồng/tháng, nhưng do phương tiện của ông G hay hư hỏng quá nhiều dẫn đến ông làm ăn ngày càng thua lỗ. Nên ông đã đem phương tiện trả lại cho ông G. Ông thừa nhận có thiếu số tiền như ông G trình bày. Tuy nhiên ông yêu cầu được cho ông trả dần hàng tháng với mức tiền ông đi làm thuê có được cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tranh chấp giữa các bên đương sự là tranh chấp về quyền sở hữu và các quyền khác đối với tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Cụ thể là tranh chấp " *Đòi lại tài sản"* theo quy định tại Điều 166 Bộ luật Bộ luật dân sự năm 2015. Ông Lê Văn C và bà Trần Thùy Li có địa chỉ cư trú tại ấp Ct, xã H, huyện CN, tỉnh CM nên Tòa án nhân dân huyện CN thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đối với bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt và không có người đại diện tham gia phiên tòa. Nên Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[2] Qua xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa, nhận định của Tòa án về nội dung tranh chấp của vụ án như sau: Giao dịch giữa các đương sự vào năm 2017 là có xảy ra trên thực tế và được ông Lê Văn C thống nhất thừa nhận tại Biên nhận nợ ngày 27 tháng 10 năm 2017 dương lịch và văn bản trình bày ý kiến của ông Lê Văn C ngày 22 tháng 4 năm 2018. Đây là những tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Sự việc ông Lê Văn C thỏa thuận với ông Trần Văn G là có xảy ra trên thực tế, nhưng ông C và vợ là bà Trần Thùy Li không thực hiện theo thỏa thuận là trả tiền cho ông G. Nay ông Trần Văn G yêu cầu vợ chồng ông Lê Văn C phải trả tiền còn nợ là có cơ sở chấp nhận. Buộc ông Lê Văn C và bà Trần Thùy Li phải trả cho ông Trần Văn G số tiền nợ là 41.000.000 đồng.

[3] Về án phí Ông Lê Văn C và bà Trần Thùy Li phải chịu theo quy định của pháp luật. Như vậy Ông Lê Văn C và bà Trần Thùy Li phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 41.000.000 đồng x 5% = 2.050.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các điều 26, 35, 39, 147, 227, 271, 273, 278 và 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 166, 357, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giãm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Trần Văn G đối với ông Lê Văn C và bà Trần Thùy Li. Buộc ông Lê Văn C và bà Trần Thùy Li phải trả cho ông Trần Văn G số tiền là 41.000.000 đồng. Đối với số tiền kể từ ngày ông G có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông C và bà Linh không thi hành xong thì ông C và bà Linh còn phải chịu lãi theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Buộc ông Lê Văn C và bà Trần Thùy Li phải nộp 2.050.000 đồng. Nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước khi án có hiệu lực pháp luật.

Ông Trần Văn G được nhận lại 1.025.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004226 ngày 09 tháng 3 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lê Văn C và bà Trần Thùy Li vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thanh Khiết